

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Phần thứ nhất BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình chung:

Năm 2024 là năm tiếp theo Công ty cổ phần Cảng Năm Căn hoạt động trong điều kiện cầu tàu không đủ điều kiện pháp lý để khai thác và giấy phép hoạt động hết hạn từ ngày 31/10/2024. Cơ sở vật chất hạ tầng chưa được triển khai đầu tư hoàn thiện (chỉ có 1.200 m² kho (Đối tác hợp tác lấy lại kho vào cuối quý 1/2025) và 7.200 m² bãi cứng); trang thiết bị, phương tiện thiếu thốn, với 02 đầu thiết bị/phương tiện cũ, thường xuyên hư hỏng trong quá trình sử dụng; mặt bằng đường bãi nội bộ xuống cấp sau nhiều năm phương tiện ra vào hoạt động; thị trường hàng hóa hạn chế chủ yếu là hàng hóa nội địa và phụ thuộc vào các công trình dự án trong khu vực. Do vậy các vấn đề trên là một thách thức lớn đối với Cảng Năm Căn hiện nay.

Tình trạng nợ BHXH/BHYT/BHTN từ các năm trước chưa được khắc phục lãi lũy kế ngày càng tăng hiện nay lên đến 4.3 tỷ đồng. Với thực trạng tình hình tài chính hiện đang khó khăn hiện nay khó chi trả khoản nợ BH tồn đọng dẫn đến ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động vì khả năng thanh toán rất khó và đây là vấn đề nan giải đối với ban lãnh đạo và đang cố gắng tìm giải pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất giải quyết chế độ phúc lợi cho CBCNV.

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 được chủ yếu là tập trung trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng mặt bằng, tài sản, trang thiết bị hiện có để phục vụ hoạt động SXKD. Bên cạnh đó, nắm bắt tình hình thị trường cũng như các dự án công trình tại địa phương, công ty mở rộng mạng kinh doanh VLXD cung cấp vật tư cho các dự án công trình, hợp tác liên kết với các chủ doanh nghiệp, Chủ phương tiện, công ty để cung cấp thêm dịch vụ vận chuyển hàng hóa, vật tư thủy và bộ đáp ứng nhu cầu của khách hàng tăng nguồn thu cho công ty nhằm duy trì hoạt động thường ngày của doanh nghiệp và chi trả lương cho người lao động.

2. Chỉ tiêu tài chính (BCTC kiểm toán đính kèm)

3. Cơ sở hạ tầng và thiết bị/phương tiện (Phụ lục I đính kèm)

4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

4.1. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	THỰC HIỆN SỐ VỚI KH (%)
1	Kết quả kinh doanh:				
2.1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	14.500	19.664	136%
2.2	Doanh thu thuần bán hàng, CCDV	Đồng	3.300.261.980	3.517.996.055	107%
2.3	Giá vốn hàng bán	-	1.382.074.788	2.707.572.242	
2.4	Lãi gộp bán hàng, CCDV	-	1.918.187.192	810.423.813	
2.5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	
2.6	Chi phí hoạt động tài chính	-	1.668.000.000	1.299.645.779	
2.7	Chi phí bán hàng		-	-	
2.8	Chi phí quản lý doanh nghiệp		3.751.050.953	3.081.848.663	
2.9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm lãi vay VFC)		(3.500.863.761)	(3.570.959.130)	
2.10	Thu nhập khác		-	2.966.237.216	
2.11	Chi phí khác		-	3.900.716	
2.12	Lợi nhuận khác		-	2.962.336.500	
2.13	Tổng lợi nhuận trước thuế		(3.500.863.761)	(608.622.630)	
2	Lợi nhuận sau thuế	-	(3.500.863.761)	(608.622.630)	
3	Lao động, thu nhập				
	- Tổng số CBCNV, người lao động bình quân	Người	17	17	
	- Tổng quỹ lương, BHXH	Đồng	1.357.000.000	1.235.762.779	
	- Thu nhập bình quân/người/tháng	-	6.651.860	6.057.660	

4.2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

Qua bảng chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 trên, cho thấy các chỉ tiêu chính như sản lượng hàng hóa thông qua cảng, doanh thu, Lợi nhuận sau thuế đều đạt so với chỉ tiêu kế hoạch được giao cụ thể như sau:

a). Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng:

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng thực hiện năm 2024 đạt 19.664 tấn đạt 136% so với kế hoạch đã đề ra.

- Dựa trên các giả định đã được đưa ra khi xây dựng kế hoạch 2024: Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là của Công ty Lũng Lô; Công trình nâng cấp Quốc lộ 1A, CT Hải Quân, CT điện gió (Gói Cà Mau 1C, 1D (35 trụ); điện gió Khai Long (19 trụ). Trong đó, Năm 2024, chỉ thực hiện xếp dỡ hàng hóa công trình hải quân và một số khách hàng lẻ khác là thực hiện đúng như dự kiến kế hoạch. Còn lại Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô; CT nâng cấp QL1A, CT điện gió không thực hiện được như đã xây dựng trong kế hoạch.

- Tuy nhiên, bù đắp khoản thiếu hụt sản lượng của kế hoạch đã xây dựng, trong năm đã phát triển thêm các khách hàng mới thực hiện xếp dỡ hàng hóa thông qua cảng cụ thể là Dự án 06 cây cầu tại xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển; Công trình Sân bay Năm Căn, Công trình nâng cấp đường lộ nội ô thị trấn Năm Căn của Công ty TNHH XD TM DV An Khương dẫn đến sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 136% so với kế hoạch đề ra.

b). Doanh thu:

- Tổng doanh thu CCDV thực hiện năm 2024 là: 3.518 triệu đồng đạt 107%, kế hoạch năm 2024.

- Dựa trên các giả định đưa ra khi xây dựng kế hoạch năm 2024 thì nguồn doanh thu chủ yếu từ bốc xếp đá 0x4 cho công trình Quốc lộ 1A, bốc xếp hàng hóa cho CT hải quân vùng 5 và thu phí hạ tầng tác nghiệp hàng hóa thông qua cảng từ Lũng Lô; bốc xếp hàng hóa cho CT điện gió. Tuy nhiên, chỉ có thực hiện xếp dỡ số lượng rất ít cho CT điện gió Tân Ân vào quý I/2024 và một số ít hàng hóa cho CT hải quân và một số khách hàng lẻ là đúng như kế hoạch. Còn lại các đơn vị khác như Lũng Lô và công trình nâng cấp QL1A, CT điện gió gói Cà Mau 1C, 1D; điện gió khai long doanh thu không thực hiện được do các công trình lưới điện để phục vụ giải phóng công suất cho các dự án điện gió do ngành điện làm chủ đầu tư hiện đang chậm tiến độ theo quy hoạch. Một phần nguyên nhân là do thiếu nguồn vốn đầu tư, khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật của dự án,... ảnh hưởng đến tiến độ đấu nối các dự án điện gió.

- Tuy nhiên, bù đắp khoản doanh thu thiếu hụt không thực hiện được như đã xây dựng trong kế hoạch năm 2024 bằng các khách hàng mới phát sinh thực hiện dịch vụ thông qua cảng góp phần tăng nguồn thu và đạt 102% kế hoạch đề ra cụ thể là:

+ Đầu Quý I/2024 thực hiện bốc xếp và vận chuyển máy móc thiết bị cho CT điện gió Tân Ân (Công ty CP năng lượng Sovina) với doanh thu là 57 triệu đồng.

+ Giữa Quý II/2024 thực hiện cung cấp dịch vụ mặt bằng/kho/bãi; bốc xếp, vận chuyển cho Công ty TNHH MTV TM DV Minh Nhật phục vụ Gói thầu số 5: Dự án 06 cây cầu tại xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển.

+ Cuối Quý II/2024 thực hiện bốc xếp và vận chuyển thân giàn khoan cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 2 - CN khảo sát và xây dựng với doanh thu 86 triệu đồng.

+ Cuối Quý III/2024 thực hiện cung cấp VLXD (đá 0x4) cho Công ty TNHH Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng - Thương mại Phúc An phục vụ CT sân bay Năm Căn và cung cấp cát cho Công ty TNHH XD TM DV An Khương phục vụ CT dự án tuyến đường số 1 khu dân cư khóm 7 - Thị trấn Năm Căn với tổng doanh thu cung cấp VLXD là 870 triệu đồng.

c). Chi phí:

- Doanh thu tăng dẫn đến chi phí thực hiện năm 2024 tăng so với kế hoạch với tổng chi phí thực hiện là: 7.092 triệu đồng, tăng 4% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó chủ yếu tăng chi phí giá vốn (giá vốn kinh doanh VLXD cung cấp cho CT sân bay Năm Căn và CT nâng cấp đường lộ).

d). Lợi nhuận:

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2024 là: -609 triệu đồng, giảm lỗ đáng kể so với kế hoạch năm 2024. *(Theo Nghị định số 78/2023/NP-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ, Cảng Năm Căn được xóa số nợ lãi tính trên số nợ lãi chậm trả phát sinh chưa thu nên chi phí lãi vay của VDB năm 2024 giảm so với kế hoạch dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 83% so với kế hoạch đề ra.)*

5. Về chỉ tiêu đầu tư năm 2024:

Theo kế hoạch đầu tư trong năm 2024, Công ty đầu tư 02 hạng mục:

(1) Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng: 140.000.000 đồng;

(2) Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1): 450.000.000 đồng.

Cảng đã không thực hiện được đúng như kế hoạch đã đề ra do theo lộ trình xây dựng kế hoạch năm 2024, trong Quý II/2023 Tổng công ty xây dựng Lũng Lô di dời các cấu kiện ra công trình thi công cầu cảng Hòn Chuối, Công ty thu được phí hạ tầng tác nghiệp hàng hóa thông qua cảng dự kiến 800 triệu đồng. Từ đó có nguồn tiền để thực hiện hạng mục nâng cấp đường bãi nội bộ vào Quý 2/2024 và lắp đặt PCCC (GD1) vào Quý 3/2024 đúng như dự kiến.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân khách quan mà Lũng Lô không thực hiện đúng kế hoạch và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến Quý 3/2025 (30/09/2025). Mặc dù, Công ty Lũng Lô gia hạn thêm thời hạn thực hiện Hợp đồng, tăng nguồn doanh thu nhưng kéo theo vấn đề phát sinh nợ chậm trả trong nhiều tháng liền làm cho Công ty không chủ động được nguồn tài chính, ảnh

hưởng trực tiếp đến kế hoạch nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư, vì vậy Công ty không thực hiện các hạng mục đầu tư theo đúng kế hoạch.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

I. MỤC TIÊU - ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu:

Trước tình hình thị trường hàng hóa, những khó khăn, hạn chế nhất định. Cảng Năm Căn xác định ngoài hoạt động tiếp tục trông coi, bảo vệ tài sản. Cảng Năm Căn còn tận dụng các hạng mục đã đầu tư tổ chức kinh doanh khai thác nhằm tạo động lực tăng trưởng sản lượng, doanh thu trong năm 2025, trong đó tập trung trọng tâm vào nhóm hàng, lĩnh vực chính như sau:

- Nhóm hàng máy móc thiết bị, linh kiện phục vụ công trình nâng cấp sửa chữa các cây cầu Hàng Vịnh – Huyện Năm Căn; Dự án nâng cấp lưới điện trung thế 1 pha lên 3 pha ở các xã huyện Năm Căn và huyện Ngọc Hiển
- Kinh doanh dịch vụ kho, bãi;
- Nhóm hàng rời cát, đá, sỏi... phục vụ nâng cấp sửa chữa CT cầu đường lộ giao thông nông thôn Huyện Năm Căn và huyện Ngọc Hiển.
- Dịch vụ Logistics;
- Mở rộng liên kết kinh doanh cung ứng vật liệu xây dựng (Dự án xây dựng Cục 72 thuộc tổng cục II - Bộ quốc phòng).

2. Định hướng hoạt động kinh doanh, thị trường và khách hàng mục tiêu

2.1. Định hướng hoạt động kinh doanh

Từ thực trạng cơ sở vật chất, nguồn lực, thị trường hàng hóa và những khó khăn nội tại của cảng nêu trên. Năm 2025, Công ty cổ phần Cảng Năm Căn định hướng hoạt động của doanh nghiệp tập trung vào 02 nội dung chính sau: (i): Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khai thác cầu tàu, cho thuê kho, bãi hiện có. (ii): Tìm kiếm đối tác cho thuê cơ sở vật chất, hạ tầng cảng để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn chờ thị trường hàng hóa khu vực phát triển và triển khai công tác đầu tư hoàn thiện cảng, cụ thể:

- Tiếp tục kinh doanh, khai thác cảng:
 - + Khai thác cảng: Tận dụng mặt bằng, cầu cảng, trang thiết bị sẵn có tập trung khai thác thị trường khu vực như: Kinh doanh dịch vụ hàng hải, cho thuê kho/bãi, bốc xếp hàng hóa, Tổ chức liên doanh - liên kết;....
 - + Liên doanh, liên kết kinh doanh vật liệu xây dựng: với tình hình tài chính hiện nay đang khó khăn, Công ty tiếp tục duy trì giải pháp hợp tác liên kết với đối tác bên ngoài để cung cấp vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép ... khi khách hàng có nhu cầu Cảng cung cấp.

+ Kinh doanh dịch vụ cơ khí, đóng mới và sửa chữa sà lan: Xem xét 02 phương án (1) cho thuê xưởng; (2) tập trung kinh doanh khai thác, tìm kiếm, phát triển khách hàng khu vực Năm Căn và vùng phụ cận, đẩy mạnh hoạt động quảng cáo dịch vụ gia công cơ khí đa dạng như sửa chữa các thiết bị cơ giới xe cộ, ô tô và sửa chữa, phun sơn, bắn cát, sửa chữa và đóng mới sà lan sông..

- Tìm kiếm đối tác cho thuê cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của Cảng:

Trong điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng cảng chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ như hiện nay và qua kết quả hoạt động nhiều năm qua, Cảng Năm Căn luôn trong tình trạng không có tàu thuyền, hàng hóa ra vào cảng. Thêm vào đó là tình trạng thiếu hụt dòng tiền, nợ đọng tiền thuế, nợ BHXH/BHYT/BHTN... đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Cảng, đặc biệt là tính pháp lý trong ghi nhận doanh thu và quyền lợi BHXH, BHYT, BHTN của người lao động.

Trong thời gian thị trường hàng hóa khu vực, vùng chi phối/hấp dẫn của Cảng Năm Căn chưa phát triển, việc đầu tư hoàn thiện cảng chưa triển khai. Để duy trì, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Cảng Năm Căn thì giải pháp tìm kiếm đối tác để cho thuê cơ sở vật chất, hạ tầng của Cảng là phương án cần được nghiên cứu, tính toán cho năm 2025.

2.2. Thị trường và khách hàng mục tiêu

a). Thị trường mục tiêu:

Xác định thị trường chính, vùng hấp dẫn của Cảng Năm Căn trong năm 2025 là các dự án công trình trong khu vực Tỉnh Cà Mau. Chủ yếu là hàng hóa nội địa phục vụ các dự án công trình trọng điểm như Dự án đầu tư xây dựng cầu đường lộ giao thông nông thôn tại huyện Năm Căn và Huyện Ngọc Hiển và một số khách hàng nhỏ lẻ với chủng loại hàng hóa như Gỗ đước, than bụi, VLXD (cát, đá), cọc bê tông, sắt, thép...

Tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường cung cấp VLXD cho dự án Công trình của Cục 72 thuộc tổng cục II của Bộ Quốc Phòng, sân bay Năm Căn... bằng hình thức liên kết hợp tác với các doanh nghiệp, cửa hàng cung ứng vật tư đáp ứng nhu cầu của các dự án

b). Khách hàng mục tiêu

- Ngoài các khách hàng lớn đã ký hợp đồng hiện tại như :

+ Tổng công ty xây dựng Lũng Lô (Nhà thầu thi công cầu cảng Hòn Chuối)

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Thụ

- Cảng Năm Căn xác định một số khách hàng mục tiêu năm 2025 như sau:

+ Nhà thầu công ty Cổ phần CT I thi công dự án điện gió Khai Long

+ Công ty TNHH TM DV Nhật Thành (Thi công các CT trường học trên địa bàn Huyện Năm Căn)

+ Nhà thầu xây dựng vị trí đóng quân cục 72 thuộc tổng cục II- Bộ Quốc phòng.

+ Nhà thầu công ty TNHH Hòa Lợi thi công cầu Trung Đoàn (01 cây) và một số nhà thầu thi công 06 cây cầu gồm: Xẻo lớn, Ông Do, Cái trắng, Kênh Lò, Chệt Còm, Lương Thực tại xã Hàng Vĩnh huyện Năm Căn.

+ Công ty cổ phần ACC 244 (CT UB huyện Năm Căn và các CT dân dụng tại địa phương)

+ Công ty cổ phần tư vấn XD công trình Hàng Hải (CMB): Thi công lắp ráp máy móc thiết bị, dân khoan ... phục vụ CT tại đảo Hòn Khoai.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

Căn cứ vào những thuận lợi, khó khăn và định hướng khai thác. Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn đưa ra chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	19.600	
2	Doanh thu thuần bán hàng, CCDV	Đồng	4.000.976.816	
3	Giá vốn hàng bán	-	2.017.804.765	
4	Lãi gộp bán hàng, CCDV	-	1.983.172.051	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	
6	Chi phí hoạt động tài chính	-	1.245.820.049	
7	Chi phí bán hàng	-	-	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	3.337.822.123	
-	Trong đó: Chi phí khấu hao TSCĐ	-	1.228.154.123	
	Chi phí nhân viên	-	1.488.068.000	
-	Chi phí bằng tiền khác		621.600.000	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm lãi vay VFC)	-	(2.600.470.121)	
10	Thu nhập khác	-	-	
11	Chi phí khác	-	-	
12	Lợi nhuận khác	-	-	
13	Tổng lợi nhuận trước thuế		(2.600.470.121)	
14	Thuế TNDN phải nộp	-	-	
15	Lợi nhuận sau thuế	-	(2.600.470.121)	
16	Lao động, thu nhập			
	- Tổng số CBCNV, người lao động	Người	17	
	- Tổng quỹ lương, BHXH	Đồng	1.413.000.000	
	- Thu nhập bình quân/người/tháng	-	6.925.000	

2. Chỉ tiêu đầu tư năm 2025

2.1. Chỉ tiêu đầu tư năm 2025

Kế hoạch năm 2025 Cảng Năm Căn tiếp tục tập trung thực hiện 2 hạng mục chính: (1) Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng; (2) Đầu tư lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1) nhằm đảm bảo hoàn thiện các thủ tục pháp lý để công bố cầu cảng phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp	Số tiền (đồng)	Nguồn vốn
1	Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng	140.000.000	Vốn tự có
2	Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1)	450.000.000	Vốn tự có
Tổng cộng		590.000.000	

2.2 . Thuyết minh các chỉ tiêu đầu tư

a). Hạng mục 1: Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng

Hiện nay phương tiện vận tải lưu thông ra vào cầu cảng làm hàng rất khó khăn do trước đây Cảng Năm Căn bố trí đường tạm vào sát với chân cầu (do đường trục chính đi qua cổng chính của cảng Nhà nước chưa đầu tư). Để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật. Năm 2025 Cảng Năm Căn sẽ mở rộng, nâng cấp đoạn đường trước cảng (từ cầu Kinh Xáng đến cổng chính Cảng Năm Căn). Quy mô công trình: chiều dài đường 85m, bề rộng mặt đường 6m, nâng cao 0.5m bằng đá 0x4 và lu lèn chặt đặt $K=0.98$.

b). Hạng mục 2: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1)

Cục Hàng hải Việt Nam đã thông báo không tiếp tục gia hạn thời gian khai thác bến Cảng Năm Căn sau ngày 31/10/2024 cho đến khi nào Cảng Năm Căn thực hiện đầu tư đủ 05 hạng mục đủ điều kiện được cấp giấy phép công bố bến Cảng chính thức. Cảng Năm Căn đã hoàn thiện được 04/05 hạng mục tối thiểu đủ để xin cấp phép gia hạn khai thác bến cảng. “ Lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy (GD(1))” là 01/05 hạng mục còn lại chưa thực hiện do không có nguồn vốn. Đây là hạng mục quan trọng cần được ưu tiên thực hiện ngay, đảm bảo cho bến cảng hoạt động đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thuyết minh nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư: Kế hoạch đầu tư, nâng cấp năm 2025: 590.000.000 đồng. Ban điều hành dự kiến lấy từ nguồn thu phí hạ tầng thông qua Cảng của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô sẽ thực hiện trong Quý III/2025 với nguồn thu là 800.000.000 đồng. Ban điều hành sẽ trích từ nguồn thu đó thực hiện toàn bộ kế hoạch, đầu tư sửa chữa trong năm 2025 nhằm đạt được kế hoạch như đã đề ra của công ty.

3. Phân tích cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch 2025

3.1. Sản lượng hàng hóa kế hoạch thông qua cảng năm 2025

Sản lượng hàng hoá kế hoạch năm 2025 là: 19.600 tấn, giảm không đáng kể so với sản lượng thực hiện năm 2024. Do đó, Cảng Năm Căn xây dựng căn cứ vào các Hợp đồng đã ký kết thực tế và một số khách hàng tiềm năng sau khi khảo sát thị trường hàng hóa trong khu vực sẽ thông qua cảng để phục vụ thi công công trình, cụ thể như sau:

Tên khách hàng	Tên hàng hoá	Sản lượng (Tấn)	Ghi chú
Tổng công ty XD Lũng Lô	Cầu kiện bê tông	5.600	
Dự án CT tại Huyện Năm Căn	Cát, đá, xi măng	3.902	
Công ty CP đầu tư XD Minh Thụ	Cọc bê tông	1.200	
CT dự án 3 cây cầu Hàng Vịnh	Cọc bê tông, sắt	4.558	
Khách hàng lẻ (Đặng Chí Công)	Gỗ đước	4.340	
Tổng cộng		19.600	

3.2. Doanh thu kế hoạch năm 2025:

Doanh thu kế hoạch năm 2025: 4.000 triệu đồng, tăng 14% so với doanh thu thực hiện năm 2024. Cảng Năm Căn xây dựng kế hoạch doanh thu dựa trên các Hợp đồng ngắn hạn đã ký kết, các khách hàng tiềm năng mà cảng đã tiếp cận để thực hiện cung cấp các dịch vụ hiện có nhằm đem lại nguồn doanh thu cho Cảng. Trong đó đã ký kết hợp đồng với 02 khách hàng lớn đem lại nguồn doanh thu cao cho Cảng là Tổng công ty xây dựng Lũng Lô và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Thụ.

Nguồn thu chủ yếu năm 2025 từ doanh thu cho thuê mặt bằng/kho/bãi, cung cấp các dịch vụ điện nước, cầu bến, bốc xếp, tác nghiệp hàng hoá, cho thuê bãi Nhà xưởng cơ khí ... Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
+ Doanh thu bốc xếp	1.729.085.000 đồng
+ Doanh thu cho thuê kho, mặt bằng, bãi	944.121.816 đồng
+ Doanh thu vận chuyển	88.200.000 đồng
+ Doanh thu dịch vụ hàng hải	188.710.000 đồng
+ Doanh thu Xưởng cơ khí	144.000.000 đồng
+ Doanh thu cung cấp vật tư (cát lấp)	906.860.000 đồng
Tổng cộng	4.000.976.816 đồng

3.3. Chi phí kế hoạch năm 2025

Tổng chi phí kế hoạch năm 2025: 6.600 triệu đồng, Mặc dù doanh thu xây dựng kế hoạch năm 2025 tăng 14% so với doanh thu thực hiện năm 2024 nhưng Tổng chi phí lại giảm so với tổng chi phí thực hiện năm 2024. Do chi phí lãi vay và chi phí giá vốn năm 2025 xây dựng giảm so với TH năm 2024 (do doanh thu cung cấp VLXD kế hoạch 2025 xây dựng ít hơn so với thực hiện năm 2024 và *Cảng Năm Căn được giảm theo Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/03/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước*).

3.4. Lợi nhuận năm 2025

Thực hiện Văn bản số 2213/HHVN-PTTT ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 cho Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025: phân đầu cân bằng lợi nhuận (lỗ tối đa: 2,6 tỷ đồng).

Như đã nêu trên, hiện nay Cảng Năm Căn vẫn là một Dự án đầu tư xây dựng chưa hoàn thiện, CBNV Cảng Năm Căn đang thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng các phương tiện, thiết bị cũ, những hạng mục xây dựng dở dang để khai thác tạo nguồn thu duy trì hoạt động, vì vậy để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận trước thuế lỗ tối đa 2,6 tỷ đồng thì công ty sẽ cố gắng tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết nhằm đạt lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra.

4. Chỉ tiêu tài chính năm 2025

4.1. Kế hoạch dòng tiền năm 2025

Dòng tiền thu năm 2025 chủ yếu thu từ doanh thu cung cấp dịch vụ phát sinh tháng theo kế hoạch đã đề ra: 4.000 triệu đồng. Dòng tiền chi chủ yếu chi cho hoạt động kinh doanh (giá vốn): 2.017 triệu đồng và chi phí quản lý: Chi phí nhân viên, chi phí văn phòng, chi phí công tác tiếp khách, lãi phí khác...theo kế hoạch năm là: 2.109 triệu đồng. Năm 2025 không có lợi nhuận, nếu công ty tiết kiệm chi phí, tích lũy được dòng tiền dương thì sẽ cân đối trả nợ tồn đọng BHXH và các khoản nợ tồn đọng khác.

4.2. Kế hoạch trả nợ

Dựa trên chỉ tiêu doanh thu chi phí kế hoạch hoạt động năm 2025 Cảng thực hiện chi trả lương cho người lao động, trích nộp Bảo hiểm xã hội và chi phí hoạt động phát sinh trong năm nhằm ổn định và duy trì doanh nghiệp. Ngoài ra, nếu dòng tiền dôi dư sau khi chi các khoản chi phí phát sinh như trên cảng sẽ cân đối nguồn tiền để chi trả các khoản nợ tồn đọng trước cổ phần hóa. Cụ thể như sau:

- Nợ BHXH: Tính đến thời điểm 31/12/2024, nợ BHXH gần 4.3 tỷ đồng. Tùy theo tình hình hoạt động SXKD, Cảng sẽ cân đối chi trả dần nợ BHXH tồn đọng của những năm trước.

Ngoài kế hoạch chi trả các khoản nợ trên, Cảng Năm Căn còn có các khoản nợ lớn tồn đọng không có khả năng chi trả gồm:

- Ngân hàng phát triển Việt nam VDB: Tính đến thời điểm 31/12/2024, nợ gốc 10,1 tỷ và lãi khoảng 8,3 tỷ đồng. Đối với khoản nợ này Cảng không có khả năng chi trả. Kế hoạch năm 2025 Cảng sẽ tiếp tục liên hệ xin cơ cấu khoản nợ này.

- Công ty tài chính CNTT (VFC): Tính đến thời điểm 31/12/2024, nợ gốc 16.5 tỷ đồng, kể từ năm 2015 Cảng không ký đối chiếu công nợ nên không xác định được nợ lãi là bao nhiêu. Kế hoạch năm 2025, Cảng sẽ tiếp tục liên hệ xin cơ cấu khoản nợ này.

5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

Trong điều kiện tài chính khó khăn, Công ty tạo điều kiện cho toàn thể CBNV được tham gia đầy đủ các chương trình huấn luyện nội bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong năm. Về kế hoạch đào tạo chuyên môn: Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và triển khai thực hiện dựa trên nhu cầu cần thiết của Công ty từng thời điểm, ưu tiên đào tạo lại cho CBNV bộ phận trực tiếp kinh doanh đủ kiến thức phục vụ, cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Stt	Đối tượng đào tạo	Khóa học	Số lượng	Hình thức	Thời gian	Chi phí dự kiến	Nơi đào tạo
1	Trưởng phòng kinh doanh kỹ thuật	Bao quát các quy trình làm việc	01	Trực tiếp	1 tuần	4.000.000đ	tại cảng thành viên VIMC
2	Nhân viên điều độ - Giao nhận	Điều độ - Giao nhận	01	Trực tiếp	1 tuần	3.000.000đ	Tại cảng thành viên VIMC
3	Nhân viên Logistic - Kho-bãi	Logistics- Kho - Bãi	01	Trực tiếp	1 tuần	3.000.000đ	Tại cảng thành viên VIMC
Tổng cộng						10.000.000đ	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỐT KẾ HOẠCH NĂM 2025

Nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 một cách hiệu quả, Cảng Năm Căn đưa ra một số giải pháp như sau:

1. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Tham gia các Hội nghị xúc tiến thương mại đầu tư cập nhật thông tin khách hàng, nhà đầu tư, nắm bắt kịp thời các dự án đầu tư sắp triển khai trong tỉnh Cà Mau và khu vực lân cận.

- Tăng cường liên kết kinh tế, xây dựng mối quan hệ đối tác kinh doanh trong cùng một lĩnh vực với doanh nghiệp tại địa phương, khai thác tiềm năng thế mạnh của các bên, tăng cường sức mạnh cạnh tranh và tạo ra cơ hội phát triển mới.

- Đầu tư phương tiện/thiết bị cung cấp dịch vụ đa dạng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đường bãi nội bộ, vệ sinh môi trường sản xuất, cải thiện quy trình làm việc, nhanh gọn, xây dựng biểu giá dịch vụ phù hợp với từng loại hàng, khách hàng.

2. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp trong cùng Tổng công ty

- Năng lực xếp dỡ của Cảng hiện tại bị hạn chế, do đó Cảng sẽ phối hợp chặt chẽ với các thành viên khu vực ĐBSCL “VIMC Mekong” gồm Cảng Cần Thơ, Cảng Hậu Giang về việc xây dựng Marketing chung và liên kết đưa các phương tiện xếp dỡ có sức nâng lớn cung ứng dịch vụ cho các khách hàng khi có nhu cầu.

3. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Xây dựng quy trình chăm sóc khách hàng với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm.

- Xây dựng điều chỉnh chính sách chi hoa hồng cho khách hàng, thực hiện thường xuyên như một giải pháp hiệu quả thu hút khách hàng.

4. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện công tác quản trị theo đúng hệ thống văn bản quản trị nội bộ, quy trình SOP đã ban hành. Tiếp tục rà soát, xây dựng mới, điều chỉnh bổ sung các văn bản quản trị nội bộ, quy trình SOP không còn phù hợp.

- Tái cơ cấu, sắp xếp lại phòng ban, nhân sự

- Ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản trị điều hành

5. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí theo quy chế tài chính và các định mức kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhằm hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Tích cực liên hệ với VDB, VFC để liên hệ, vận dụng các chính sách và bám sát các chủ trương của chính phủ để lập hồ sơ cơ cấu nợ hiệu quả.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ với Công ty cổ phần Vantage Logistics và tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng để tham gia hợp tác kinh doanh khai thác Cảng Năm Căn, hợp tác đầu tư dự án Cảng Năm Căn, hoàn thành giấy phép công bố hoạt động Cảng chính thức.

- Thanh lý thiết bị cũ, kêu gọi hợp tác đầu tư các phương tiện/thiết bị đáp ứng nhu cầu phục vụ thường xuyên cho khách hàng, thay thế 02 thiết bị tại Cảng đã quá cũ, xuống cấp, tiêu hao nhiên liệu lớn.

6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Sắp xếp, tinh gọn lại cơ cấu bộ máy tổ chức theo năng lực hoạt động của doanh nghiệp từng thời điểm.

- Tổ chức cho CBNV tham gia các lớp đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nâng cao tay nghề vận hành thiết bị. Trong trường hợp công ty không có nguồn cho CBNV được đi đào tạo trực tiếp sẽ triển khai 100% các khóa học trực tuyến của VIMC cho lao động gián tiếp khối văn phòng, gửi đi đào tạo các Cảng Cần Thơ,

Hậu Giang đối với lao động trực tiếp, đặc biệt công nhân vận hành phương tiện thiết bị.

- Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời tạo động lực cho CBNV.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức các đoàn thể hoạt động, tổ chức thường xuyên các hoạt động đoàn thể tại doanh nghiệp để CBNV thấy được đảm bảo quyền lợi không chỉ về vật chất mà còn về tinh thần.

7. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Lựa chọn sử dụng một số ứng dụng mạng phù hợp để quảng bá hình ảnh thông tin công ty và giao dịch với khách hàng.

- Tăng cường cải tiến trang thiết bị hiện có nhằm nâng cao năng suất xếp dỡ.

- Tăng cường hệ thống giám sát camera nhằm hỗ trợ quản lý an ninh trong cảng và góp phần phục vụ kinh doanh khai thác, kiểm tra giám sát an toàn hàng hóa cho khách hàng.

8. Giải pháp ứng phó rủi ro

Dựa trên nhận diện rủi ro trong kế hoạch năm 2025, cảng đưa ra các giải pháp ứng phó như sau:

- Bám sát tình hình dự báo thời tiết, xây dựng kịch bản, phương án phòng chống bão, áp thấp nhiệt đới. Đồng thời đắp đê ngăn chặn triều cường lên cao, giảm tối đa sự ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên cập nhật giá cả thị trường để nắm bắt kịp thời thông tin biến động về giá nhằm chủ động tiết giảm và điều chỉnh phù hợp; Bám sát tình hình biến động thị trường để kịp thời ứng phó không bị động khi những rủi ro bất ngờ xảy ra.

- Nhận diện đánh giá đúng về khách hàng tiềm năng có chất lượng để tránh xảy ra tình trạng nợ xấu khi thực hiện giao dịch hợp đồng.

IV. KIẾN NGHỊ

Dựa trên cơ sở đánh giá diễn biến tình hình thị trường và các cơ chế chính sách của Nhà nước trong năm 2025 và thực tế phát triển. Ban điều hành xây dựng kế hoạch 2025 và xin kiến nghị đến Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan, ban ngành chức năng một số nội dung sau:

- Kiến nghị các Ban chuyên môn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục hỗ trợ Cảng Năm Căn về tính pháp lý hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác và hợp tác đầu tư, xây dựng dự án Cảng Năm Căn để Người đại diện phần vốn phối hợp với HĐQT, Ban điều hành tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác hiệu quả Cảng Năm Căn. Hỗ trợ, giới thiệu Cảng Năm Căn được thuê, mua theo hình thức trả chậm thiết bị đã qua sử dụng, chất lượng còn đảm bảo của các doanh nghiệp cảng biển

thành viên VIMC không còn nhu cầu sử dụng nhưng phù hợp với điều kiện khai thác, sử dụng của Cảng Năm Căn.

- Kiến nghị Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khó khăn xử lý các khoản nợ tồn đọng tại Ngân hàng VDB, SBIC, nợ BHXH. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cà Mau hỗ trợ, kêu gọi các nhà đầu tư hợp tác, liên kết với Cảng Năm Căn cùng phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Phụ lục chi tiết về kế hoạch SXKD năm 2025.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TH, HĐQT.

Cà Mau, ngày tháng năm 2025

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Công

Phụ lục 1: Thống kê mặt bằng, cầu bến, kho/bãi, phương tiện/thiết bị phục vụ kinh doanh khai thác năm 2025

STT	Năm đầu tư	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Giá trị đầu tư	Ghi chú
I		Hạng mục đầu tư phục vụ khai thác cảng và liên doanh, liên kết				
*		Mặt bằng (Tổng diện tích)	m ²	77,610		
-		Diện tích chưa san lấp (ao, đầm vuông tôm)	//	35,610		Không thể khai thác được
-		Diện tích đã san lấp. Trong đó:	m²	42,000		
+		Diện tích khuôn viên nhà điều hành	//	2,588		đã đầu tư hoàn chỉnh
+		Trạm điện, hồ; đài; giếng nước	//	1,200		đã đầu tư hoàn chỉnh, tình trạng giếng nước hiện tại bị nhiễm mặn, không khắc phục được, cụ thể....
+		Đường nội bộ + trạm nhiên liệu trước cảng		4,630		San lấp không đủ cao độ -> trùng thấp ao tù k thể khai thác được
+		Diện tích đất giáp bờ sông bị sạt lở 450m x 10m		4,500		Không có kè bảo vệ bờ nên nhiều năm bị sạt lở
+		Diện tích đường nội bộ trong cảng		3,500		đã trải đá cấp phối
*		Diện tích còn lại sử dụng khai thác trong năm 2025 Trong đó:	m²	25,582		
2		Cầu cảng	Cầu	1		<p>Tình trạng pháp lý: không đủ điều kiện an toàn để tiếp nhận tàu nước ngoài và kể cả tàu nội địa. Hiện nay hết thời hạn cấp phép hoạt động từ ngày 31/10/2024. Cảng Năm Căn đã gửi VB cục hàng hải xin gia hạn nhưng chưa được chấp thuận</p> <p>Tình trạng cầu tàu: 19 trái dệm va được lắp đặt dọc cầu cảng cách đây 2 năm nay bị rỉ sét rơi xuống sông chỉ còn lại 12 trái. Bên cạnh đó, theo khuyến cáo sơ bộ của đơn vị kiểm định thì Cảng Năm Căn cần phải sửa chữa các dầm dọc, dầm ngang... để đảm bảo an toàn của cầu cảng.</p> <p>Độ sâu trước bến: trong phạm vi 10m tính từ mép cầu cảng ra phía ngoài độ sâu đạt 5.3m. Ngoài ra độ sâu khu vực nêu trên đạt 7.8m</p>
		- Diện tích: 14m x 100m				
		- Độ sâu: 12.5m				

3		Kho 1.200m ²				Tình trạng kho hiện nay: - Nền nhà kho thấp trũng, khi gặp triều cường nước thấm vào làm cho nền kho luôn ẩm ướt. - Tường bao che cao 3m bị mục nên thời gian qua sập một số đoạn. - Tôn mái bị hư hỏng, khi gặp trời mưa bị dột nhiều điểm trong kho.
4	04/2016	Nhà xưởng + thiết bị xưởng cơ khí sửa chữa tàu thuyền	m2	300		đang khai thác
5	03/2017	Nhà xưởng + thiết bị Xưởng cơ khí trên bộ	-	1		-
6		Phương tiện thiết bị				
-		Xe cẩu bánh xích 25T hiệu Hitachi - KH75	Chiếc	1		Hợp tác góp vốn đầu tư, Càng 39.67%
-	2015	Xe cẩu Komatsu 07	-	1		Đã qua sử dụng. Tình trạng hiện nay: thường xuyên hư hỏng (máy bị đổ hơi, xì nhớt, gào cạp vật liệu bị hư...)

Phụ lục 2: Tổng hợp kế hoạch doanh thu năm 2025																	
STT	NỘI DUNG DOANH THU	ĐVT	SỐ LƯỢNG												TỔNG SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	DOANH THU
			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12			
1	Xếp dỡ hàng hóa tại Cảng Năm Căn		1,115	1,115	1,915	2,135	2,135	2,135	1,940	1,741	1,741	1,436	1,416	1,418	19,600		1,729,085,000
-	Xếp dỡ hàng rời phục vụ công trình địa bàn Huyện Năm Căn (Phương tiện máy đào 07)	Tấn	190	190	190	190	190	190	195	195	195	190	190	190	3,213		52,785,000
+	Đá 0x4 : Sà lan -> Xe	//	125	125	125	125	125	125	130	130	130	130	130	130	2,295	17,000	39,015,000
-	Khách hàng lẻ	Tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
+	Cát bê tông: Sà lan -> Ô Tô (Cty Huy Phong)	//														10,000	-
+	Đá 1x2 : Sà lan -> Ô Tô (Cty Huy Phong)	//														11,000	-
1.2	Hàng bao (Phương tiện tác nghiệp máy đào 07)	Tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
-	Khách hàng theo hợp đồng																-
+	Xi măng: Sà lan -> Ô Tô -> Bãi (Cty Lũng Lô)	//													-	100,000	-
-	Khách hàng lẻ																-
+	Xi măng: Sà lan -> Ô Tô -> Bãi	//	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
+	Cát: Sà lan ->Xe	//	65	65	65	65	65	65	65	65	65	60	60	60	918	15,000	13,770,000
-	Xếp dỡ hàng bao (Xe cầu KH75)		57	57	57	57	57	57	57	58	58	58	58	58	689		41,340,000
+	Xi Măng Túi Jumbo (2T/túi): Sà lan => Xe	Tấn	57	57	57	57	57	57	57	58	58	58	58	58	689	60,000	41,340,000
-	Xếp dỡ hàng máy móc thiết bị, sắt thép, cọc bê tông (Xe cầu KH 75)		868	868	1,668	1,888	1,888	1,888	1,688	1,488	1,488	1,188	1,168	1,170	15,698		1,634,960,000

+	Cầu kiện bê tông 200 kiện: Bãi =>Xe => Sà lan (Công ty Lũng Lô)	Tấn			800	800	800	800	800	800	800				5,600	142,857	800,000,000
+	Cọc bê tông: Bãi => Cầu Cảng => Sà lan (Công ty Minh Thụ và DA 3 cây cầu Hàng Vịnh)	Tấn	518	518	518	518	518	518	318	318	318	318	318	320	5,018	120,000	602,160,000
+	Gỗ đước, than bụi	Tấn	300	300	300	500	500	500	500	300	300	800	800	800	4,340	40,000	173,600,000
+	Sắt, thép (CT 3 cây cầu)	Tấn	50	50	50	70	70	70	70	70	70	70	50	50	740	80,000	59,200,000
2	Vận chuyển đường bộ (thuê ngoài)		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	3,150		88,200,000
-	Vận chuyển vật tư (cát, đá) đến chân CT	m3	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	3,150	28,000	88,200,000
3	Khai thác mặt bằng		9,998	9,998	9,998	10,898	10,898	10,898	10,898	10,898	10,898	5,330	5,330	5,330	110,772		944,121,816
-	Bãi bê tông	m2	600	600	600	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,200	1,200	1,200	13,800		186,000,000
+	Công ty Minh Thụ		300	300	300	300	300	300	300	300	300				2,700	15,000	40,500,000
+	Nhà thầu TC 3 cây cầu (Hàng Vịnh)	//	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	1,800	15,000	27,000,000
+	Khách hàng lẻ (tập kết VT gia công sắt thép Làm CT)	//				500	500	500	500	500	500	500	500	500	4,500	13,000	58,500,000
+	Vietel	//	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	4,800	12,500	60,000,000
-	Bãi mềm trải đá cấp phối	//	5,898	5,898	5,898	5,898	5,898	5,898	5,898	5,898	5,898	630	630	630	54,972		615,600,000
+	Công ty Lũng Lô	//	5,268	5,268	5,268	5,268	5,268	5,268	5,268	5,268	5,268				47,412	11,390	540,000,000
+	2 Cẩn tin	//	330	330	330	330	330	330	330	330	330	330	330	330	3,960	10,000	39,600,000
+	Cty Quốc Khánh		300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	3,600	10,000	36,000,000
-	Bãi mềm đã san lấp cát	m2	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	3,500	42,000		142,521,816
+	VL XD Nguyễn Văn Cẩn	//	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	12,000	5,000	60,000,000
+	Sân bóng (Dư Vũ Lâm)	//	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	30,000	2,751	82,521,816
4	DỊCH VỤ HÀNG HẢI																188,710,000

4.1	Thu phí cầu bến, phương tiện ra vào		64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	65	769		75,575,000
-	Phương tiện tàu thuyền, sà lan, ghe...	Lượt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	24	200,000	4,800,000
-	Phương tiện xe ô tô, xe tải, xe cơ giới	//	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	63	745	95,000	70,775,000
4.2	Cung cấp dịch vụ điện, nước, sà n công tác ...																113,135,000
-	Cung cấp dịch vụ chiếu sáng	Kwh	760	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	1,110	12,970	6,500	84,305,000
+	Lê Mỹ Hận	//	110	110	110	110	110	110	110	110	110	110	110	110	1,320		
+	Nhà xưởng cơ khí	//	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	6,000		
+	Khách hàng lễ gia công sắt thép Lâm CT	//	150	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	5,650		
-	Cung cấp nước	m3	130	130	130	130	130	130	130	130	130	130	130	130	1,560	10,000	15,600,000
+	Lê Mỹ Hận	//	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10			-
+	CT đổ cọc bê tông (Minh Nhật)		50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50			-
+	Khách hàng lễ (tàu, sà lan...)	//	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20			-
+	Nhà thầu (TC cầu xã Hàng Vịnh)	//	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50			-
-	Sàn công tác (theo hợp đồng)																13,230,000
+	Nguyễn Văn Cần (theo HĐ từ năm thứ 4 tăng 5% theo lũy kế)	Tháng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	12	1,102,500	13,230,000
5	XUỐNG SỬA CHỮA CƠ KHÍ	Tháng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	12	12,000,000	144,000,000
6	KINH DOANH VLXD		-	-	-	-	-	100	300	300	300	280	330	300	2,110		906,860,000
+	Cát lấp	Tháng						100	100	100	100	100	150	150	800	305,000	244,000,000
+	Đá 0x4	Tháng						200	200	200	200	180	180	150	1,310	506,000	662,860,000
TỔNG CÁC HOẠT ĐỘNG DOANH THU NĂM 2025														.			4,000,976,816

Phụ lục 3: Bảng tổng hợp kế hoạch chi phí năm 2025

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	ĐVT	TỔNG SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TỔNG CHI PHÍ	GHI CHÚ
I	Chi phí giá vốn				1,551,654,350	
1	Xếp dỡ hàng hóa tại Cảng Năm Căn		19,600		596,399,350	
1.1	Hàng rời (Xe máy đào 07) Phục vụ XD thi công 3 cây cầu Hàng Vĩnh	Tấn	3,213		10,029,150	
-	Đá 0x4 : Sà lan -> Xe	//	2,295	3,230	7,412,850	NL
-	Cát: Sà lan =>Xe => Bãi	//	918	2,850	2,616,300	NL
1.2	Hàng bao (cầu KH 75): Túi Jumbo 2T/Túi Xi măng: Sà lan =>Xe		689		7,027,800	
+	Chi phí nhiên liệu	Tấn	689	4,200	2,893,800	NL
+	Chi phí nhân công	Tấn	689	6,000	4,134,000	
1.3	Hàng máy móc thiết bị, sắt thép, cọc bê tông(Cầu KH 75)		15,698		579,342,400	
-	Cầu kiện bê tông 200 kiện: Bãi =>Xe => Sà lan (Công ty Lũng Lô)	Tấn	5,600	-		Tác nghiệp HH
-	Cọc bê tông		5,018		150,540,000	
+	Chi phí nhiên liệu	Tấn	5,018	12,000	60,216,000	NL bốc xếp 3 công đoạn
+	Chi phí nhân công	Tấn	5,018	18,000	90,324,000	chi phí CNBX 3 Công đoạn
-	Gỗ đước, than bụi		4,340		34,720,000	
+	Chi phí nhiên liệu	Tấn	4,340	8,000	34,720,000	NL
-	Sắt, thép (CT 3 cây cầu)		740		10,656,000	
+	Chi phí nhiên liệu	Tấn	740	6,400	4,736,000	NL
+	Chi phí nhân công	Tấn	740	8,000	5,920,000	
-	Chi phí chia lợi tức xe cầu KH 75 60%	//	639,044,000	0.6	383,426,400	

2	Chi phí giá vốn Kinh doanh VLXD				823,155,000	
2.1	Cát lấp			268,000	217,280,000	
-	Giá vốn	m3	800	240,000	192,000,000	
-	Thuê xe vận chuyển	m3	800	28,000	22,400,000	
-	Nhiên liệu	m3	800	3,600	2,880,000	
2.2	Đá 0x4			458,000	605,875,000	
-	Giá vốn	m3	1,310	430,000	563,300,000	
-	Thuê xe vận chuyển	m3	1,310	28,000	36,680,000	
-	Nhiên liệu		1,310	4,500	5,895,000	
3	Vận chuyển đường bộ (thuê ngoài)		3,150		69,300,000	
-	Vận chuyển vật tư (cát, đá) đến chân CT	m3	3,150	22,000	69,300,000	
4	Dịch vụ hàng hải				62,800,000	
-	Cung cấp dịch vụ điện, nước				62,800,000	
+	Cung cấp điện	KWH	12,970	4,000	51,880,000	
+	Cung cấp nước	m3	1,560	7,000	10,920,000	
II	Chi phí chung				466,150,415	
1	Chi phí sửa chữa thường xuyên				66,000,000	
-	Xe cẩu PC 200	Tháng	12	3,000,000	36,000,000	
-	Xe cẩu KH 75	Tháng	12	2,500,000	30,000,000	
2	Chi phí phân bổ CCDC và sửa chữa lớn	Tháng	12	10,000,000	120,000,000	
3	Chi phí khấu hao thiết bị (chi tiết bảng KH)	Năm	1		109,150,415	
4	Chi phí nhân viên trực tiếp (tài xế)	Năm	1	171,000,000	171,000,000	
CỘNG GIÁ VỐN (I+II)					2,017,804,765	
III	Chi phí tài chính				1,245,820,049	
+	Chi phí lãi vay VDB	Tháng	12	87,818,337.46	1,053,820,049	10.35%
+	Chi phí lãi vay VFC		-	-	-	
+	Chi phí lãi bảo hiểm	Tháng	12	16,000,000	192,000,000	
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp				3,337,822,123	
+	Chi phí nhân viên	Năm			1,488,068,000	
*	<i>Chi phí lương, BHXH</i>	<i>Năm</i>	<i>1</i>	<i>1,241,700,000</i>	<i>1,241,700,000</i>	

*	Chi phí BHXH (21.5%)	Năm	1	246,368,000	246,368,000	
*	Thù lao HĐQT, BKS	Năm	1	-	-	Chi theo hiệu quả KD tốt hơn
+	Chi phí khấu hao tài sản	Năm	1	1,228,154,123	1,228,154,123	
+	Chi phí quản lý khác				621,600,000	
*	CP phân bổ CCDC+CPSC TBVP	Tháng	12	14,300,000	171,600,000	
*	Chi phí kiểm toán	Năm	1	20,000,000	20,000,000	
*	Chi phí công tác, hội nghị, tiếp khách ...	tháng	12	13,000,000	156,000,000	
*	Chi phí điện, nước, VP, phí DV khác	tháng	12	13,500,000	162,000,000	
*	Chi phí thỏa ước lao động, lễ, tết	Tháng	12	6,000,000	72,000,000	
*	Chi phí đào tạo, CP khác, đồng phục CN, hiếu hỉ...	Năm	1	30,000,000	30,000,000	
*	Chi phí khác: hỗ trợ địa phương, phạt chậm nộp	Năm	1	10,000,000	10,000,000	
TỔNG CHI PHÍ NĂM 2025					6,601,446,937	

Phụ lục 4: Khấu hao tài sản năm 2025

Tên TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị còn lại 31/12/2024	Giá trị KH tháng	KH hao mòn năm 2025	Giá trị còn lại 31/12/2025
A. Chi phí QLDN (TK 642)				1,228,154,123	
Nhà điều hành	1,671,798,182	504,349,505	3,728,859	44,746,308	459,603,197
Nền san lấp và bức chắn	14,671,249,056	1,421,089,974	36,471,143	437,653,716	983,436,258
Cầu cảng 110m	27,627,403,018	9,583,129,435	57,919,084	695,029,008	8,888,100,427
Nhà xe - kho thiết bị CNC	146,359,510	8,537,591	1,219,663	8,537,591	0
Hệ thống PCCC (Quý 2/2025)	450,000,000		4,687,500	42,187,500	407,812,500
B. Giá vốn (TK 632)				109,150,415	
Máy nén khí Kobelo	85,909,091	12,170,462	715,909	8,590,908	3,579,554
Kho cơ khí - đóng mới tàu biển	39,089,269	0		0	0
Xe cần trục bánh xích Hiatchi KH75	200,000,000	11,117,556	2,777,683	11,117,556	0
Kho cơ khí - xưởng đóng tàu (2GD)	182,206,630	95,658,514	1,518,388	18,220,656	77,437,858
Xe cuốc Komatsu PC200-3	423,652,983	28,243,523	3,530,441	28,243,523	0
Kho hàng CNC 1.200m2	422,936,647	42,977,772	3,581,478	42,977,772	0
TỔNG CỘNG	48,688,094,754	11,636,053,037	128,078,524	1,337,304,538	10,819,969,794